STAY HUNGRY FOR SUCCESS

MARKET INSIGHTS

REPORTS

07.05.2024

THỊ TRƯỜNG SẼ PHÂN HÓA LỚN TRONG GIAI ĐOẠN TỚI – VẪN CÓ CỔ PHIẾU PHÁ ĐÁY

CTCP Chứng khoán Smart Invest - Báo cáo thực hiện bởi Trung tâm nghiên cứu và phân tích

NỘI DUNG CHÍNH

03 - 04	CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
05	TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
06	PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
	Mô hình giao dịch như Nasdaq năm 2002 sẽ lặp lại tại VN-Index sau ngày bùng nổ theo đà
07	HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
07	CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
08	DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
08	TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
09	BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
	Những quốc gia có nhiều sinh viên du học nhất
10	TTCK MỸ
	Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào tối nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY

ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	504
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	251
Số cổ phiếu giảm giá	178
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	75

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	241
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	105
Số cổ phiếu giảm giá	69
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	67

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	364
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	178
Số cổ phiếu giảm giá	104
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	82

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	46,908.64	52,644.65	(5,736.01)
% KL toàn thị trường	6.63%	7.44%	
Giá trị	1,668,789	1,557,995	110,795
% GT toàn thị trường	9.06%	8.46%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	2,037.02	1,048.25	988.77
% KL toàn thị trường	6.63%	7.44%	
Giá trị	67,298	25,705	41,593
% GT toàn thị trường	5.11%	1.95%	

UPCOM

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	758.80	515.08	243.72
% KL toàn thị trường	1.46%	0.99%	
Giá trị	19,578	37,339	(17,760)
% GT toàn thị trường	2.10%	4.00%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,154,200	92,900	-100 (-0.11%)	17.05	2.99	5,449	519,227
2	BID	1,069,500	50,000	-500 (-0.99%)	15.09	2.21	3,314	285,022
3	VHM	4,276,900	41,050	-100 (-0.24%)	5.36	0.91	7,664	178,747
4	CTG	4,941,700	32,800	-400 (-1.2%)	8.85	1.35	3,706	176,136
5	HPG	30,139,200	30,150	850 (2.9%)	26.99	1.66	1,117	175,316
6	GAS	1,496,500	76,300	1,500 (2.01%)	15.35	2.58	4,972	175,241
7	VIC	1,053,500	45,000	250 (0.56%)	79.65	1.09	565	172,065
8	TCB	9,058,500	47,900	-450 (-0.93%)	9.38	1.22	5,104	168,728
9	FPT	3,122,800	131,300	3,700 (2.9%)	28.17	5.26	4,661	166,747
10	VPB	7,408,000	18,800	50 (0.27%)	13.12	1.04	1,433	149,158

TỐP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX

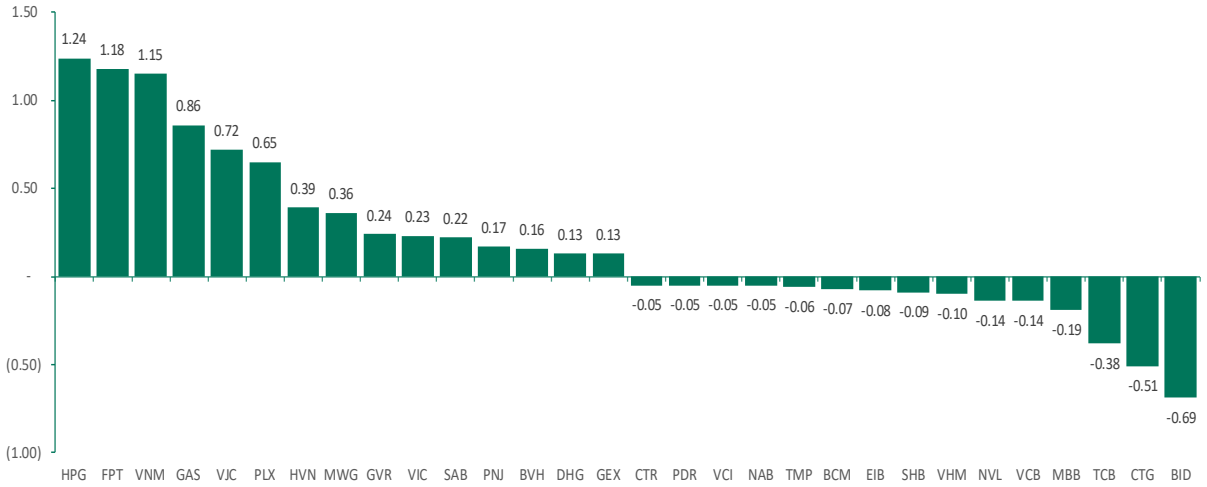

TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

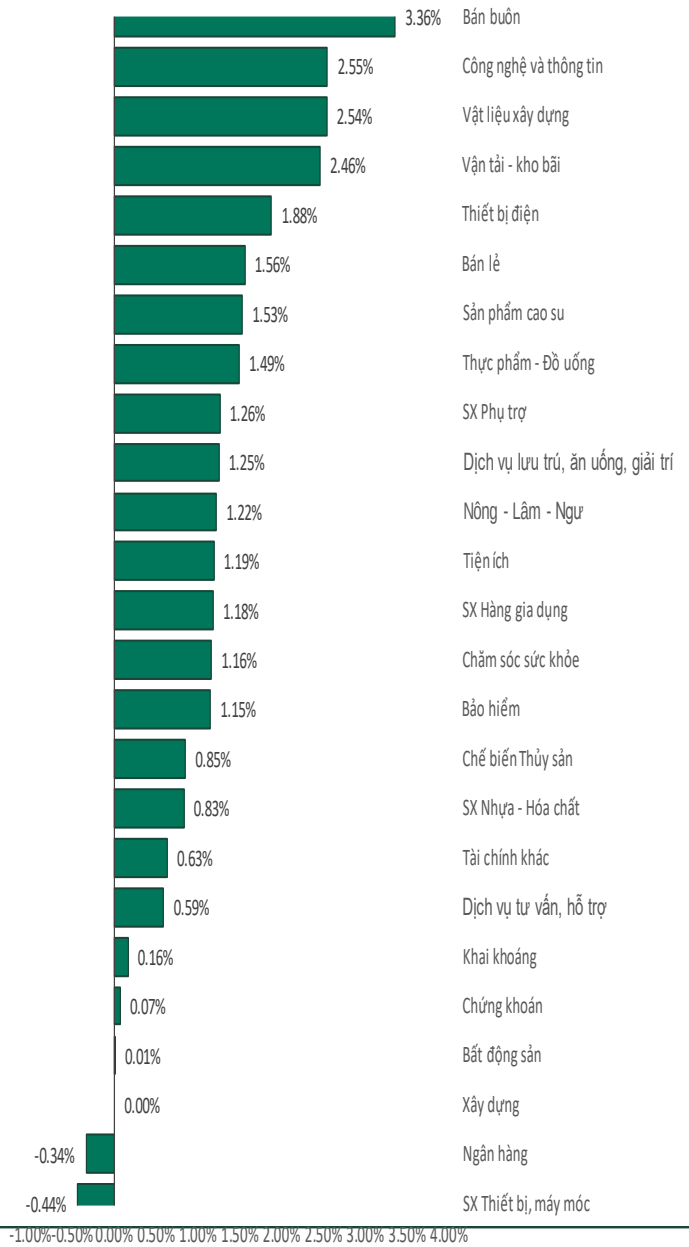

Thị trường sẽ có sự phân hóa lớn trong giai đoạn tới – Vẫn có cổ phiếu phá đáy

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 7.05 điểm (+ 0.57%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Bán buôn, công nghệ thông tin, vật liệu xây dựng, vận tải kho bãi, thiết bị điện, bán lẻ, sản phẩm cao su, thực phẩm đồ uống, sản xuất phụ trợ…là nhóm ngành tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như PLX, DGW, PET, FPT, CMG, HPG, VGC, VCS, HSG, HT1, VJC, HVN, GMD, PVT, VSC, SCS, VTP, GEX, MWG, PNJ, FRT, DRC, SRC, CSM, VNM, MSN, SAB, PTB, TLG**… là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày.** Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như …Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) PLX tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vượt kênh giảm giá trung hạn thiết lập từ ngày 22/3/2024 – Tín hiệu tích cực;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới xác nhận xu hướng tăng giá quay trở lại;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(ii) CMG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới trong 15 ngày qua gợi ý khả năng giá quay trở lại kiểm tra vùng đỉnh cũ thiết lập trong tháng 4;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(iii) HPG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá hồi phục nhanh từ mốc hỗ trợ động MA(200) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Kháng cự hiện tại là mốc 30.5;
- ✓ Sản lượng tiêu thụ thép đạt mức cao nhất từ kể từ đầu năm trong tháng 4/2024 đã hỗ trợ đà tăng giá của HPG trong vài phiên gần đây;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(iv) VGC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mốc kháng cự hiện tại là 54 – Cổ phiếu cần vượt lên mốc kháng cự này để xác nhận xu hướng tăng giá trung hạn đã quay trở lại;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(v) DRC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình đáy vòng xác nhận hình thành xu hướng sóng tăng giá mới của DRC;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 53%;

(v) VNM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Sau khi kết thúc 5 sóng giảm, VNM đang hình thành sóng tăng giá mới;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 59%;

(v) HSG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Doji";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mốc kháng cự 20.8 là mốc quan trọng sẽ xác nhận xu hướng tăng giá trung hạn của HSG;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 53%;

(2) Sản xuất thiết bị máy móc, ngân hàng, xây dựng… là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như CTB, VCB, BID, TCB, CTG, MBB, REE, HUT, CII, HHV…Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) MBB giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu không vượt được MA(20) – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Dựa trên báo cáo tài chính Q1/2024 chúng tôi nhận thấy chất lượng tài sản của MBB đang đi xuống: Chi phí huy động tăng nhưng chi phí lãi vay giảm, tổng nợ xấu tăng nhanh hơn với trung bình ngành, tỷ lệ nợ bao phủ giảm mạnh và tăng trưởng tín dụng yếu;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 52%;

(ii) CII giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Small Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Hiện cổ phiếu đang ở kháng cự của sóng 4 đối kháng tăng giá và chưa vượt qua mốc kháng cự này. Nếu tiếp tục giảm sẽ hình thành sóng 5 giảm giá;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Mô hình giao dịch như Nasdaq năm 2002 sẽ lặp lại tại VN-Index sau ngày bùng nổ theo đà FTD

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch "Small White Candle". Khối lượng giao dịch giảm nhưng vẫn nằm thấp hơn mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giảm không phải là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng – Tín hiệu không tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài mua ròng hơn 165 tỷ đồng. Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: MWG, HPG, VNM, HVN, MSN, VJC, VCB, GEX... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FUESSVFL, TCB, VHM, HDB, GMD, FRT, MBB…Việc khối ngoại mua ròng trở lại cũng là tín hiệu tốt trong ngắn hạn. Chúng tôi lưu ý dòng tiền đang trở lại các thị trường chứng khoán mới nổi trên thế giới và điều này có thể hy vọng đà bán ròng tại thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ chấm dứt trong nửa tháng tới (Thường chúng ta có xu hướng đi sau các nước mới nổi).

(ii) Sau ngày bùng nổ theo đà nhưng khối lượng giao dịch thấp có phải là thất bại hay không ? Trong các lý thuyết điều này hoàn toàn có thể xảy ra, chẳng hạn một ví dụ kinh điển chính là thị trường chứng khoán Mỹ năm 2002 sau khi chạm đáy và có ngày FTD nhưng khối lượng giao dịch vẫn thấp trong một thời gian dài tuy nhiên ngày FTD chính là ngày xác nhận xu hướng tăng giá quay trở lại. Dựa trên lý thuyết, chúng tôi cho rằng nhà đầu tư không cần quá lo lắng lúc này.

(iii) Trong ngắn hạn, vùng kháng cự động MA(50) là 1,250 sẽ là vùng cản trở của chỉ số nhưng chúng tôi cho rằng khả năng VN-Index vượt kháng cự thành công là cao. Tuy nhiên, chúng tôi cũng lưu ý chúng ta đang đi vào khu vực kháng cự dày đặc và có thể đây là giai đoạn phân hóa cổ phiếu rất lớn. Sẽ có rất nhiều cổ phiếu không tăng giá và thủng đáy nhưng ngược lại có nhiều cổ phiếu vượt đỉnh. Dưới góc nhìn của chúng tôi giai đoạn này lựa chọn cổ phiếu sẽ có ý nghĩa quan trọng hơn là đoán ngày tăng giảm của VN-Index (Hàm ý của chúng tôi là giai đoạn khác xu hướng chung tăng giảm của VN-Index tác động mạnh tới cổ phiếu đơn lẻ hơn giai đoạn này).

(iv) Dòng tiền có xu hướng lựa chọn các cổ phiếu có nền tảng kinh doanh tốt được hỗ trợ bởi các kỳ vọng cải thiện kinh doanh từ các yếu tố vĩ mô, giá hàng hóa thế giới, sản lượng tiêu thụ, khả năng sự chắc chắn trong việc cải thiện lợi nhuận kinh doanh…hơn là lựa chọn các cổ phiếu có yếu tố đầu cơ cao thuần túy không kèm kinh doanh. Đây là vấn đề cần chú tâm khi giao dịch cổ phiếu.

Theo phương pháp phân tích "Price Action" với VN30 chúng ta có 11 mã cho tín hiệu mua, 01 mã cho tín hiệu bán, 18 mã cho tín hiệu đi ngang. SAB, VPB, VCB, TCB, SHB, VNM, MSN, MWG…cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 53% và 53.22 % giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 3. Hỗ trợ là 1,160 điểm và kháng cự là 1,250 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index

Biểu đồ cổ phiếu HCM

HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	499.7	497.6	501.79	NO	508.33	512.79	521.42	525.88	495.24	486.61	482.15	473.52
HNXINDEX	230.96	230.29	231.62	NO	233.64	235	237.68	239.04	229.6	226.92	225.56	222.88
UPINDEX	90.37	90.24	90.51	NO	90.95	91.24	91.82	92.11	90.08	89.5	89.21	88.63
VN30	1268.74	1265.8	1271.68	NO	1280.81	1287	1299.07	1305.26	1262.55	1250.48	1244.29	1232.22
VNINDEX	1235.96	1233.15	1238.77	NO	1247.69	1253.81	1265.54	1271.66	1229.84	1218.11	1211.99	1200.26
VNXALL	2022.51	2016.78	2028.25	NO	2045.45	2056.91	2079.85	2091.31	2011.05	1988.11	1976.65	1953.71
VN30F1M	1267.33	1266	1268.67	NO	1278.47	1286.93	1298.07	1306.53	1258.87	1247.73	1239.27	1228.13
VN30F1Q	1268.87	1267	1270.73	NO	1280.63	1288.67	1300.43	1308.47	1260.83	1249.07	1241.03	1229.27
VN30F2M	1269.07	1267.15	1270.98	NO	1280.03	1287.17	1298.13	1305.27	1261.93	1250.97	1243.83	1232.87
VN30F2Q	1270.27	1267.65	1272.88	NO	1280.73	1285.97	1296.43	1301.67	1265.03	1254.57	1249.33	1238.87
BCM	54.73	54.55	54.92	NO	55.57	56.03	56.87	57.33	54.27	53.43	52.97	52.13
ACB	27.55	27.53	27.58	YES	27.75	27.9	28.1	28.25	27.4	27.2	27.05	26.85
BID	50.1	49.9	50.3	NO	50.9	51.3	52.1	52.5	49.7	48.9	48.5	47.7
BVH	40.37	40.28	40.46	NO	40.73	40.92	41.28	41.47	40.18	39.82	39.63	39.27
CTG	32.93	32.8	33.07	NO	33.52	33.83	34.42	34.73	32.62	32.03	31.72	31.13
GVR	30.65	30.38	30.92	NO	31.8	32.4	33.55	34.15	30.05	28.9	28.3	27.15
FPT	126.57	126.05	127.08	NO	128.63	129.67	131.73	132.77	125.53	123.47	122.43	120.37
GAS	74.83	74.85	74.82	YES	75.17	75.53	75.87	76.23	74.47	74.13	73.77	73.43
HDB	24.22	24.17	24.26	NO	24.58	24.87	25.23	25.52	23.93	23.57	23.28	22.92
HPG	29.15	29.08	29.22	NO	29.5	29.7	30.05	30.25	28.95	28.6	28.4	28.05
MBB	22.8	22.75	22.85	NO	23.05	23.2	23.45	23.6	22.65	22.4	22.25	22
MSN	70.83	70.7	70.97	NO	71.57	72.03	72.77	73.23	70.37	69.63	69.17	68.43
MWG	57.63	57.3	57.97	NO	59.47	60.63	62.47	63.63	56.47	54.63	53.47	51.63
PLX	36.63	36.6	36.67	YES	36.87	37.03	37.27	37.43	36.47	36.23	36.07	35.83
POW	11.1	11.1	11.1	YES	11.25	11.4	11.55	11.7	10.95	10.8	10.65	10.5
SAB	57	57	57	YES	57.5	58	58.5	59	56.5	56	55.5	55
SSB	21.9	21.85	21.95	NO	22.1	22.2	22.4	22.5	21.8	21.6	21.5	21.3
SHB	11.7	11.68	11.72	NO	11.8	11.85	11.95	12	11.65	11.55	11.5	11.4
TCB	48.32	48.3	48.33	YES	48.73	49.12	49.53	49.92	47.93	47.52	47.13	46.72
SSI	35.55	35.5	35.6	NO	36.15	36.65	37.25	37.75	35.05	34.45	33.95	33.35
TPB	17.77	17.75	17.78	YES	17.93	18.07	18.23	18.37	17.63	17.47	17.33	17.17
STB	27.97	27.9	28.03	NO	28.28	28.47	28.78	28.97	27.78	27.47	27.28	26.97
VHM	41.07	41.03	41.11	NO	41.28	41.42	41.63	41.77	40.93	40.72	40.58	40.37
VIB	21.6	21.55	21.65	NO	21.85	22	22.25	22.4	21.45	21.2	21.05	20.8
VCB	93	93	93	YES	93.3	93.6	93.9	94.2	92.7	92.4	92.1	91.8
VIC	44.45	44.3	44.6	NO	45.05	45.35	45.95	46.25	44.15	43.55	43.25	42.65
VJC	111	109.8	112.2	NO	115.8	118.2	123	125.4	108.6	103.8	101.4	96.6
VPB	18.63	18.58	18.69	NO	18.87	18.98	19.22	19.33	18.52	18.28	18.17	17.93
VNM	65.9	65.95	65.85	YES	66.3	66.8	67.2	67.7	65.4	65	64.5	64.1
VRE	23.28	23.25	23.32	NO	23.57	23.78	24.07	24.28	23.07	22.78	22.57	22.28

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì căn theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
DDV	8,693,900	1,327,870	655	14.19
IDC	4,743,600	1,946,140	244	3.89
RDP	1,485,700	434,380	342	6.91
QNS	1,399,600	437,750	320	3.62
HAX	**1,354,500**	**649,540**	**208.53**	**1.93**
VTO	1,280,000	216,420	591	6.85
NAF	947,900	155,060	611	6.84
BFC	**915,400**	**186,590**	**490.59**	**6.9**
PPC	861,300	317,920	271	3.75
HHG	757,300	272,040	278	5
ICF	**728,800**	**132,250**	**551.08**	**15**
PXL	573,400	156,490	366	9.3
DHC	489,900	226,830	216	2.5
TDN	469,200	132,370	354	3.76
MIG	385,300	150,240	256	3.51
VIP	**378,300**	**173,360**	**218.22**	**2.23**
LGL	366,300	134,170	273	6.73
S99	356,200	167,500	213	1.8
UDC	341,600	20,420	1,673	12.9
CTF	340,500	127,780	266	-0.16
ILA	**337,900**	**54,620**	**618.64**	**5.26**
DXV	243,500	103,580	235	3.3
VTR	235,600	48,930	482	4.26
VFG	211,500	104,960	202	3.95
KHP	207,300	98,140	211	1.08
SD9	**193,800**	**22,180**	**873.76**	**0**
VBB	176,600	40,820	433	0
TLD	155,800	65,990	236	0.42
PAC	153,200	39,260	390	1.72
VNS	146,400	41,430	353	0
MCG	145,600	72,260	201	4
DTI	137,800	66,810	206	2.7
LHC	127,500	41,100	310	3.93
SJE	124,700	15,390	810	1.92
FMC	119,800	36,500	328	5.06
AST	119,200	21,760	548	3.88
SPI	115,100	29,110	395	8.7
GDA	104,800	44,990	233	6.36
SCI	101,200	38,000	266	4.03
GHC	100,900	18,460	547	0

- Lưu ý: DDV, IDC, QNS, HAX…có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
6-May	QNS	Mua	≤ 50	10% -20%	Sóng 5 tăng giá với mục tiêu 54/Giá đường có thể tăng khi Nga cấm xuất khẩu đường
6-May	HAX	Mua	≤ 16.5	10% -20%	Kỳ vọng giảm thuế chức bạ với xe ô tô lắp ráp trong nước trong giai đoạn tới
6-May	DCM	Mua	≤ 33.5	10% -20%	Kỳ vọng tăng thuế VAT từ 0% lên 5% sẽ giúp DCM tiết kiệm chi phí gia tăng lợi nhuận
6-May	DDV	Mua	≤ 18.5	10% -20%	Kỳ vọng tăng thuế VAT từ 0% lên 5% sẽ giúp DDV tiết kiệm chi phí gia tăng lợi nhuận
6-May	TCH	Mua	≤ 18.6	10% -20%	Các tín hiệu cho thấy dự án Hoàng Huy New City đang bán được hàng

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI;**
- Hỗ trợ ngắn hạn là vùng giá 1,160 điểm. Kháng cự là vùng giá 1,250 điểm;
- Chúng tôi cho rằng thị trường vào vùng phân hóa lớn và nhiều cổ phiếu vẫn có thể phá đáy lúc này nhưng cũng có rất nhiều cổ phiếu tiếp tục duy trì đà tăng.
- Với nhà đầu tư có thể giải ngân ở mức 100% tỷ trọng danh mục như chúng tôi đã khuyến nghị nếu có lời cho việc dò đáy ở vùng 1,160 hãy đặt các mức khóa lợi nhuận Tralling Stop;
- *Chúng tôi thấy nhóm đầu tư công, vận tải, phân bón (DCM, DPM, DDV…- Ngành được dự báo sẽ tăng thuế VAT từ 0% lên 5% trong tháng 5. Việc tăng thuế VAT sẽ giúp doanh nghiệp khấu trừ các chi phí VAT đầu vào sẽ giúp tiết kiệm một khoản chi phí và cải thiện biên lợi nhuận, ô tô (VEA, HAX – Ngành được dự báo sẽ giảm thuế chức bạ trong tháng 5 sẽ thúc đẩy tăng doanh số bán hàng) ngành sữa đường (VNM, QNS…) đang có giao dịch tốt lúc này.*

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- **Thị trường ngoại tệ:** Phiên 06/05, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.245 VND/USD, không thay đổi so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.380 VND/USD, giảm tiếp 27 đồng so với phiên 03/05. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng nhẹ 05 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 25.710 VND/USD và 25.790 VND/USD.
- **Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 06/05, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,03 – 0,09 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi đi ngang ở kỳ hạn 1M so với phiên trước đó, cụ thể: ON 4,34%; 1W 4,57%; 2W 4,70% và 1M 4,83%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 – 0,02 đpt ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ không thay đổi ở kỳ hạn 1M; giao dịch tại: ON 5,26%; 1W 5,32%; 2W 5,39%, 1M 5,42%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở tất cả các kỳ hạn; chốt phiên ở mức: 3Y 1,89%; 5Y 2,04%; 7Y 2,27%; 10Y 2,75%; 15Y 2,97%.
- **Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 5.000 tỷ đồng với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,25%. Có 2.541,52 tỷ đồng trúng thầu, có 8.562,5 tỷ đồng đáo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN với kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 11.900 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu với lãi suất giữ ở mức 3,75%, có 3.200 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN hút ròng 14.810,98 tỷ đồng từ thị trường trong phiên đầu tuần, khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường tăng lên mức 68.740 tỷ đồng, khối lượng trên kênh cầm cố giảm xuống 112.342,69 tỷ.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

Những quốc gia có nhiều sinh viên du học nhất

Hai quốc gia đông dân nhất thế giới là Trung Quốc và Ấn Độ có số lượng sinh viên du học cao nhất. Theo dữ liệu do UNESCO công bố, hơn một triệu sinh viên Trung Quốc đã đi du học vào năm 2021. Tổng số sinh viên của Ấn Độ gần bằng một nửa con số này, với khoảng 508.000 sinh viên sống ở các quốc gia khác. Theo sau một chút là Việt Nam, Đức và Uzbekistan.

Mỹ là quốc gia điểm đến lớn nhất của sinh viên du học với hơn 833.000 sinh viên vào năm 2021. Tiếp theo là Vương quốc Anh (gần 601.000), Úc (khoảng 378.000), Đức (hơn 376.000) và Canada (gần 318.000).

Dữ liệu này được công bố như một phần của Báo cáo Di cư Thế giới năm 2024 của Tổ chức Di cư Quốc tế (IOM), cung cấp cái nhìn tổng quan về tình trạng di cư toàn cầu bằng cách sử dụng dữ liệu mới nhất hiện có, được công bố hôm thứ Ba. Dữ liệu này bao gồm từ dữ liệu về những người xin tị nạn chạy trốn chiến tranh đến những người di cư kinh tế đang tìm kiếm cơ hội lao động, và như biểu đồ này cho thấy, đến những sinh viên sống ở nước ngoài.

Theo báo cáo, tổng số sinh viên quốc tế lưu động đã tăng lên trong hai thập kỷ qua. Dữ liệu của UNESCO tiết lộ rằng năm 2001 có 2,2 triệu sinh viên du học ở nước ngoài, con số đó đã tăng lên 6,39 triệu sinh viên vào năm 2021.

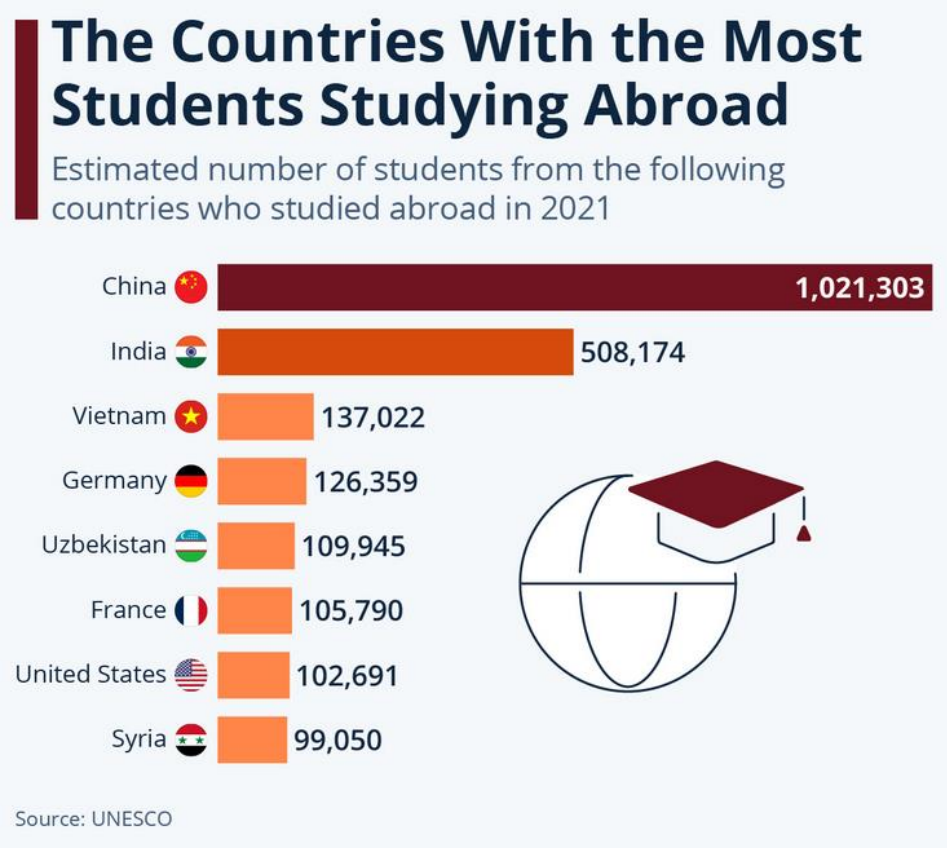

Game Stop Break out mô hình Falling Wedge – Tín hiệu tăng giá ?

Nasdaq vượt lên mốc kháng cự MA(50) – Tín hiệu tăng giá trung hạn ?

NVIDA sẽ sớm vượt mốc 1,000 $/cổ phiếu với tín hiệu mua MACD

Wallmark có Break out mẫu hình Falling Wedge – Tín hiệu tăng giá trung hạn

<u>Kết luận:</u> *Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào tối nay.*

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

AAS
STAY HUNGRY FOR SUCCESS

Báo cáo thực hiện bởi Trung tâm nghiên cứu và phân tích

CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

https://www.aas.com.vn

0243 573 9779 (máy lẻ 666 / 888)

trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay